TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bảnán số:**755**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 24/10/2019 *V/v Tranh chấp Xin ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Lê Văn Minh**

2.Ông **Lê Văn Nghĩa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

*Đại diện VKSND huyện Châu Thành: Bà **Lương Thị Trà My** -Kiểm sát viên*

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về *"Tranh chấp Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Quốc H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 139/22D NĐC, phường 1, Thành phố TA, Long An

2.Bị đơn: Dương Xuân T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Quốc H trình bày:

Anh H và chị T chung sống vợ chồng năm 2015,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, Thành phố TA, Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 08/5/2015. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do những lần anh đi uống rượu với bạn bè về vợ anh có biểu hiện không hài lòng, không muốn anh quan hệ xã giao với bạn bè, vợ chồng hay tranh cãi, cha vợ có lần đuổi anh về Long An sống, tới năm 2019 thì anh chị ly thân. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Anh H làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án để xin ly hôn chị T. Về con chung có 02 con chung tên Trần Dương Tố N sinh ngày 18/2/2016 và Trần Quốc H1 sinh ngày 29/01/2018, khi ly hôn Anh H đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Về tài sản chung :

Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm chị Dương Xuân T trình bày:

Chị T không đồng ý ly hôn với Anh H lý do chị còn thương Anh H và mong muốn đoàn tụ lo cho các con còn rất nhỏ, khi chăm sóc con nhỏ do mệt mỏi căng thẳng chị có hay phiền trách Anh H mỗi khi anh uống rượu với bạn bè và chị không muốn Anh H uống rượu quan hệ xã giao với bạn bè vì con còn nhỏ, ngoài ra chị không có làm gì lỗi lầm với Anh H. Nay con đã lớn chị sẽ tạo điều kiện cho anh có mối quan hệ xã giao với bạn bè, chị sẽ khắc phục những khuyết điểm trong thời gian qua để tiếp tục chung sống vợ chồng cùng lo cho con.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung do không đồng ý ly hôn nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị T và Anh H chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường 1, Thành phố TA, Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 08/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Nay Anh H xin ly hôn với chị T và chị T có địa chỉ cư trú tại xã Tân Hương, huyện Châu Thành, Tiền Giang nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành,Tiền Giang

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị T nên đây là vụ án tranh chấp "Xin ly hôn" được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung vụ án:

Anh H tại phiên tòa yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị T lý do những lần anh đi uống rượu với bạn bè về vợ anh có biểu hiện không hài lòng, không muốn anh quan hệ xã giao với bạn bè, vợ chồng hay tranh cãi, cha vợ có lần đuổi anh về Long An sống, chị T không đồng ý ly hôn với Anh H vì còn thương Anh H và mong muốn đoàn tụ lo cho các con còn rất nhỏ, khi chăm sóc con nhỏ do mệt mỏi căng thẳng chị có hay phiền trách Anh H mỗi khi anh uống rượu với bạn bè và chị không muốn Anh H uống rượu quan hệ xã giao với bạn bè vì con còn nhỏ, ngoài ra chị không có làm gì lỗi lầm với Anh H. Nay con đã lớn chị sẽ tạo điều kiện cho anh có mối quan hệ xã giao với bạn bè, chị sẽ khắc phục những khuyết điểm trong thời gian qua để tiếp tục chung sống vợ chồng cùng lo cho con. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị T có chung sống hạnh phúc có hai con chung sau đó có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ do Anh H đi uống rượu với bạn bè về vợ anh có biểu hiện không hài lòng, không muốn anh quan hệ xã giao với bạn bè và vợ

chồng có xảy ra tranh cãi. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 18/9/2019 ông Nguyễn Văn N1 trưởng ấp Tân Thuận, xã Tân Hương trình bày mâu thuẫn giữa Anh H và chị T là do Anh H không lo làm ăn nên vợ chồng đã ly thân nhưng không rõ thời gian. Anh H cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh mâu thuẫn giữa anh và chị T là trầm trọng để Hội đồng xét xử xem xét cho ly hôn.

Từ những phân tích trên và từ biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và Anh H là không trầm trọng, có khả năng hàn gắn, chị T cũng hứa khắc phục sửa đổi để chung sống với Anh H, nên xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung:

Anh H và chị T có 02 con chung tên Trần Dương Tố N sinh ngày 18/2/2016 và Trần Quốc H1 sinh ngày 29/01/2018, Anh H đồng ý giao cháu N và H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Chị T không đồng ý ly hôn nên không đề nghị xem xét vấn đề nuôi con chung. Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh H nên về nuôi dưỡng con chung không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung:

Anh H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T không đề nghị xem xét do không đồng ý ly hôn, do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh H nên không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung

Về án phí*:* Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

*Đại diện Viện KSND huyện Châu Thành phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 53,56 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh H về việc xin ly hôn với chị T, về con chung,về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Không **c**hấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Trần Quốc H.

- Về án phí :Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh H đã nộp theo biên lai thu số 0009991 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Anh H đã nộp xong án phí.

Anh H và chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.